

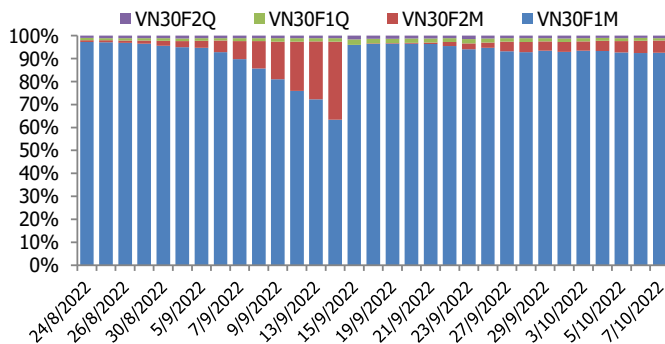
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	13	1032.20	51,063
VN30F2211	17/11/2022	41	1029.00	2,954
VN30F2303	16/3/2023	160	1026.00	590
VN30F2306	15/6/2023	251	1025.00	595

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường chứng khoán phái sinh, đóng cửa các 4 HĐTL giảm từ 47 đến 68,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 41,82 điểm. Do đó, basis cả các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 448.113 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 16 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.111 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở tuần này đi ngược xu hướng phục hồi của chứng khoán thể giới khi tiếp tục giảm sang tuần thứ 6 liên tiếp, đây cũng là tuần giảm mạnh nhất 5 tháng vừa qua. Chỉ số Vn-Index đã giảm gần 31% kể từ đầu năm, nằm trong các thị trường giảm mạnh nhất trên thế giới. Chỉ số Vn-Index đã giảm 6 tuần liên tiếp, chuỗi giảm tương đương hồi tháng 5 vừa qua, chỉ số này đã mất gần 31% kể từ đầu năm và xuyên qua các ngưỡng hỗ trợ, rất gần vùng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm (trước nhịp giảm hồi covid). Thanh khoản 2 phiên vừa qua đã tăng lên cho thấy có dòng tiền bắt đáy, tuy nhiên dòng tiền mua ở thời điểm này sẽ đầu tư dài hạn do vậy quá trình giải ngân có thể kéo dài, chưa có tín hiệu của dòng tiền nóng.
- Các chỉ số chính vẫn đang trong trend giảm do đó ưu thế đang nghiêng về phe Short. Tuy nhiên, chỉ số VN30-Index và VN30F1M đang tiệm cận vùng hỗ trợ 1000-1020 điểm nên kỳ vọng sẽ có nhịp hồi kỹ thuật quanh ngưỡng này. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1023-1028 điểm hoặc 1000-1009 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1246-1255 điểm. Đối với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 1000-1020 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

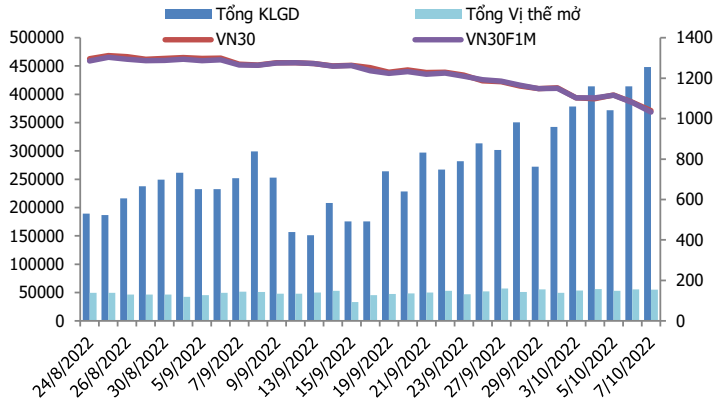
Chiến lược Short sẽ được ưu tiên kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 1046-1055 điểm hoặc Short khi chỉ số xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 1028 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1023 điểm hoặc 1000-1009 điểm).

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Chiến lược Short vẫn được ưu tiên trong các nhịp hồi, 2 vùng hỗ trợ phía dưới của chỉ số ở 1023-1028 điểm và 1000-1009 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

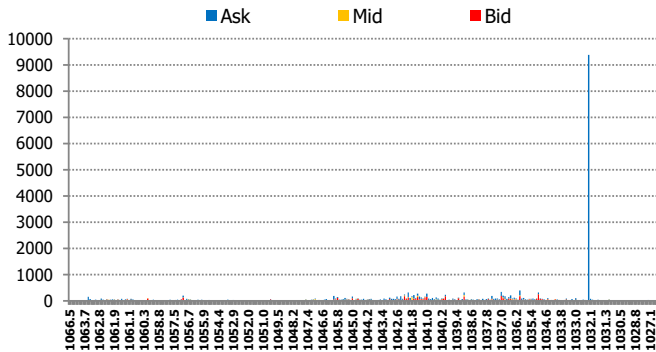
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỶ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1032.2	-4.43	445,509	8.1	51,063	-0.6
VN30F2211	1029.0	-4.37	1,290	-9.9	2,954	1.3
VN30F2303	1026.0	-4.96	762	193.1	590	-17.0
VN30F2306	1025.0	-6.29	552	-4.2	595	2.6
<b>Tổng</b>			448,113	8.2	55,202	-0.7

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường chứng khoán phái sinh, đóng cửa các 4 HĐTL giảm từ 47 đến 68,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 41,82 điểm. Các chỉ số chính vẫn đang trong trend giảm do đó ưu thế đang nghiêng về phe Short. Tuy nhiên, chỉ số VN30-Index và VN30F1M đang tiệm cận vùng hỗ trợ 1000-1020 điểm nên kỳ vọng sẽ có nhịp hồi kỹ thuật quanh ngưỡng này.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 8,16% so với phiên liền trước, đạt 448.113 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 445.509 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 16 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.111 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.040,02 điểm (cao hơn 7,82 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.041,05 điểm (+12,05 điểm), VN30F2212 là 1.045,44 điểm (+19,44 điểm) và VN30F2303 là 1.048,81 điểm (+23,81 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

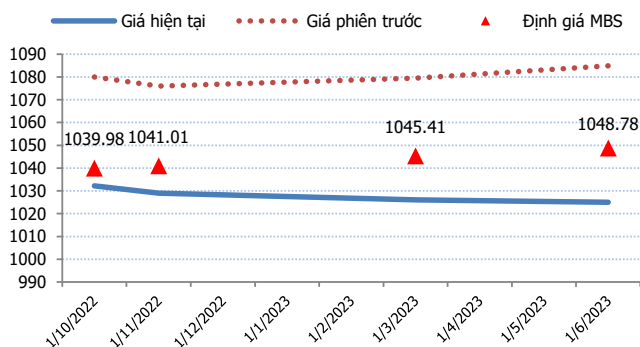
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1023-1028</b>	<b>1009-1012</b>	<b>960-980</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1046-1050</b>	<b>1065-1070</b>	<b>1150-1160</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.2	-4.00	0.8	-1.6
VN30F1Q - VN30F1M	-6.2	-0.50	-5.7	1.78
VN30F1Q - VN30F2M	-3	3.50	-6.5	3.38
VN30F2Q - VN30F1M	-7.2	4.90	-12.1	-0.4
VN30F2Q - VN30F2M	-4	8.90	-12.9	1.2
VN30F2Q - VN30F1Q	-1	5.40	-6.4	-2.18

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỶ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

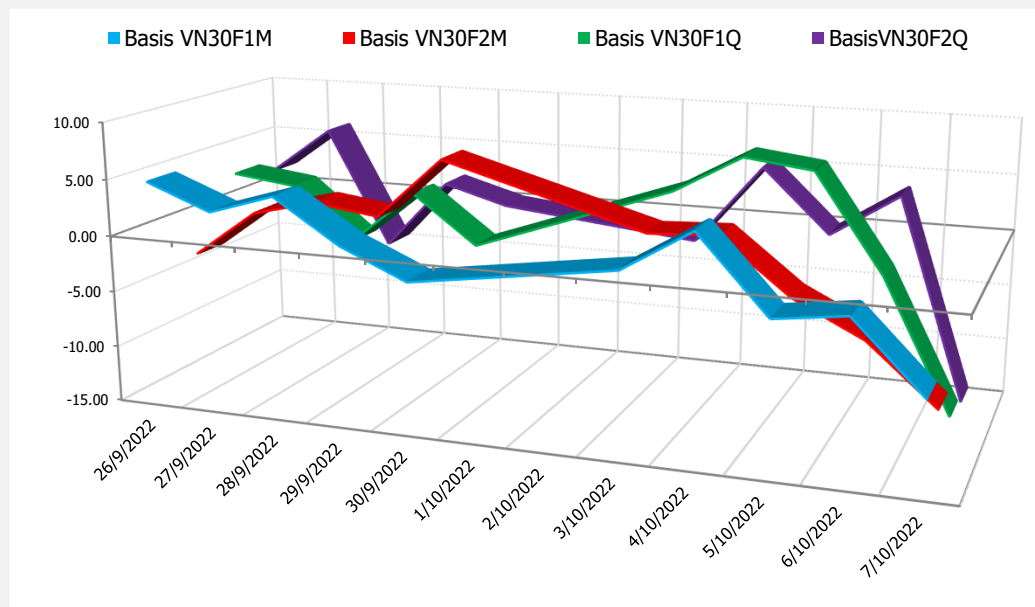


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Xu hướng giảm tiếp tục chi phối thị trường chứng khoán phái sinh, đóng cửa các 4 HĐTL giảm từ 47 đến 68,8 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 41,82 điểm. Do đó, basis cả các hợp đồng suy yếu so với phiên trước đó, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng trước diễn biến khó lường của thị trường cơ sở.

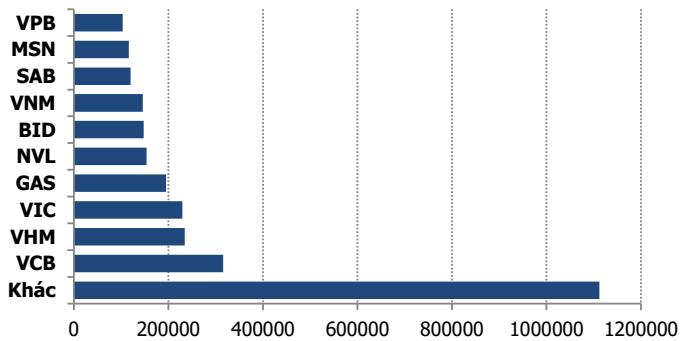
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -7,2 điểm đến -1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) tăng thêm 0,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

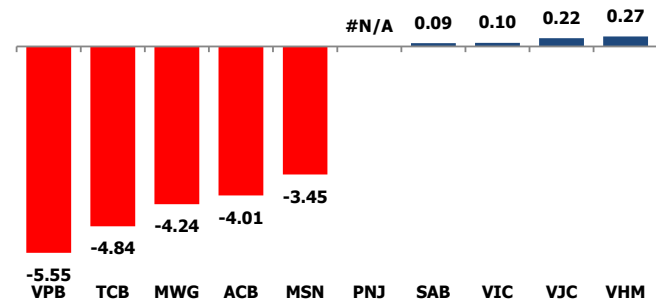


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1035.91	1039.54
<b>Thay đổi</b>	-38.61	-41.82
<b>%Chg</b>	-3.59	-3.87
<b>YTD</b>	-30.86	-32.31
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,120.95	2,873.53
<b>P/E</b>	11.16	8.99
<b>P/B</b>	1.71	1.70

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm sâu trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (26) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (4) và 0 mã đứng tham chiếu. VPB và TCB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -5,55 điểm và -4,84 điểm; ngoài ra MWG, ACB hay MSN cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 41,82 điểm (-3,87%) xuống 1.039,54 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 294,08 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.975 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng với 278,11 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VIC (+65 tỷ đồng), HPG (+56 tỷ đồng), VNM (+53 tỷ đồng), DGC (+39 tỷ đồng), MSN (+27 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,035.91	(3.59)	11.16	(30.86)
<b>Dow Jones</b>	29,296.79	(2.11)	16.17	(19.38)
<b>S&amp;P500</b>	3,639.66	(2.80)	17.83	(23.64)
<b>Nikkei 225</b>	27,116.11	(0.71)	27.34	(5.82)
<b>Shanghai</b>	3,024.39	(0.55)	13.25	(16.91)
<b>DAX</b>	12,273.00	(1.59)	11.97	(22.74)
<b>Vàng</b>	1,694.82	(1.03)		(7.35)
<b>Dầu WTI</b>	92.64	4.74		23.18

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 03/10/2022</b>			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.1	48.3	47.8
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 9)	47.3	48.5	48.4
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 9)	52.8	52.2	50.9
<b>Thứ Ba - 04/10/2022</b>			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 10)	2.35%	2.85%	2.60%
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTs (Tháng 8)	11.170M	10.775M	10.053M
<b>Thứ Tư - 05/10/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.3%	0.6%	0.6%
New Zealand - Quyết định lãi suất	3.00%	3.50%	3.50%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 9)	49.6	48.4	49.1
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 9)	50.9	49.2	50.0
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 9)	185K	200K	208K
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 9)	56.9	56.0	56.7
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.215M	2.052M	-1.356M
<b>Thứ Năm - 06/10/2022</b>			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 9)	49.2	48.0	52.3
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	190K	203K	219K
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 9)	60.9		59.5
<b>Thứ Sáu - 07/10/2022</b>			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 9)	315K	250K	263K
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 9)	3.7%	3.7%	3.5%
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 9)	-39.7K	20.0K	21.1K

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào ngày thứ Sáu (07/10), khi nhà đầu tư đánh giá báo cáo việc làm tháng 9 cho thấy tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục giảm và lãi suất tăng. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rút 630,15 điểm (-2,1%) xuống 29.296,79 điểm, chỉ số S&P 500 mất 2,8% còn 3.639,66 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 3,8% xuống 10.652,41 điểm. Vào ngày thứ Sáu, Chính phủ Mỹ cho biết nền kinh tế nước này đã tạo ra thêm 203.000 việc làm trong tháng 9, thấp hơn một chút so với dự báo 275.000 việc làm từ Dow Jones.
- Giá dầu tăng hơn 4% lên mức cao nhất 5 tuần, bởi quyết định của OPEC+ trong tuần này thực hiện cắt giảm nguồn cung lớn nhất kể từ năm 2020, bất chấp lo ngại về khả năng suy thoái và lãi suất đang cao. Chốt phiên, dầu thô Brent tăng 3,5 USD (+3,7%) lên 97,92 USD/thùng, trong khi dầu WTI tăng 4,19 USD (+4,7%) lên 92,64 USD/thùng. Dầu Brent đã có mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 30/8 và WTI cao nhất kể từ ngày 29/8.
- Giá vàng giảm sau khi số liệu việc làm của Mỹ tốt hơn dự kiến củng cố dự đoán Cục dự trữ Liên bang Mỹ sẽ thực hiện các đợt tăng mạnh lãi suất. Vàng giao ngay giảm 0,6% xuống 1.700,03 USD/ounce, giá đã giảm khoảng 2,4% trong tuần này. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa giảm 0,7% xuống 1.709,3 USD/tấn.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, TCB và MWG là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục nằm trong đà giảm điểm. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -5,55 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
<b>VPB</b>	Banks	7.13	15,350	-6.97	6.84%	299.61	-5.55	6.13	1.13
<b>VHM</b>	Real Estate Management & Development	6.99	53,800	0.37	6.11%	214.587	0.27	8.30	1.93
<b>FPT</b>	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.87	74,000	-3.27	2.97%	154.371	-2.41	16.40	4.15
<b>TCB</b>	Banks	6.19	27,250	-7.00	6.06%	393.73	-4.84	4.72	0.92
<b>NVL</b>	Real Estate Management & Development	6.13	79,000	-1.50	3.62%	288.89	-0.97	47.84	4.15
<b>VNM</b>	Food Products	5.81	69,800	-0.29	7.22%	182.976	-0.17	17.21	4.27
<b>VIC</b>	Real Estate Management & Development	5.71	60,200	0.17	4.12%	179.273	0.10	#N/A N/A	2.12
<b>HPG</b>	Metals & Mining	5.60	17,600	-2.22	4.40%	634.629	-1.32	3.71	1.03
<b>MWG</b>	Specialty Retail	5.51	54,000	-6.90	7.22%	306.381	-4.24	15.71	3.53
<b>ACB</b>	Banks	5.33	18,650	-6.75	6.99%	160.214	-4.01	5.36	1.21
<b>MSN</b>	Food Products	5.20	81,500	-6.00	7.31%	119.344	-3.45	11.36	3.97
<b>MBB</b>	Banks	4.21	16,950	-6.35	5.64%	697.564	-2.97	4.89	1.14
<b>VCB</b>	Banks	3.45	66,700	-4.85	6.58%	140.604	-1.83	12.65	2.57
<b>STB</b>	Banks	3.14	16,750	-6.94	5.07%	689.419	-2.44	8.80	0.88
<b>VJC</b>	Airlines	3.10	115,000	0.70	1.23%	94.095	0.22	652.77	3.63
<b>HDB</b>	Banks	3.06	17,450	-3.86	5.88%	54.986	-1.27	6.28	1.32
<b>VRE</b>	Real Estate Management & Development	2.35	26,000	-1.89	9.04%	63.734	-0.47	45.57	1.86
<b>VIB</b>	#N/A	2.31	20,000	-3.61	6.99%	46.979	#N/A	5.86	1.49
<b>TPB</b>	Banks	1.76	22,350	-6.88	3.58%	46.265	-1.35	6.37	1.22
<b>SSI</b>	Capital Markets	1.74	16,800	-3.45	5.56%	399.016	-0.65	6.28	1.25
<b>CTG</b>	Banks	1.43	19,950	-6.78	6.77%	169.724	-1.08	6.53	0.94
<b>PDR</b>	Capital Markets	1.32	49,500	-2.56	6.30%	98.841	-0.36	15.87	4.31
<b>SAB</b>	Food Products	1.31	187,000	0.65	2.19%	32.798	0.09	26.65	5.21
<b>KDH</b>	Real Estate Management & Development	1.16	25,000	-4.76	5.52%	77.096	-0.60	14.24	1.65
<b>GAS</b>	Gas Utilities	0.97	102,000	-4.58	4.80%	34.558	-0.49	15.29	3.29
<b>POW</b>	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.62	10,650	-6.58	7.98%	222.863	-0.45	15.76	0.84
<b>BID</b>	Banks	0.59	29,200	-5.81	5.88%	50.516	-0.38	11.40	1.62
<b>PLX</b>	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.40	31,800	-1.24	4.47%	43.623	-0.05	44.01	1.74
<b>BVH</b>	Beverages	0.36	48,200	-1.43	4.51%	70.612	-0.05	19.99	1.63
<b>GVR</b>	Real Estate Management & Development	0.26	16,600	-6.74	6.63%	38.043	-0.20	14.27	1.34

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>